

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS- ST

Ngày: 18/6/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Quang Cường và bà Hồ Thị Nhiệm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa:***  
Bà Vũ Thị Lý- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026. Phiên tòa được xét xử trực tuyến với hai điểm cầu: Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, gồm: Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên, các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H. Điểm cầu thành phần: trại tạm giam Công an tỉnh N, gồm có các bị cáo: Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2, cán bộ Công an được phân công áp giải các bị cáo.

Vụ án được xét xử công khai, trực tuyến, đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn M;** Số CCCD: 040094024010; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 04 năm 1994 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lê K1, sinh năm 1969 và con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1967; A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Lê Văn M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

**2. Trần Phúc Q;** Số CCCD: 040091018549; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1991 tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối P, phường T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Phúc Q1, sinh năm 1966 và con mẹ: Hoàng Thị M2, sinh năm 1967; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hồ Thị N, sinh năm 1994; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án: Ngày 28/02/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 09/2023/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2024). Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Phúc Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay. Có mặt.

**3. Trần Văn M1;** Số CCCD: 040090015095; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1990 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Ngọc T, đã chết và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/10/2012, bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt).

Bị cáo Trần Văn M1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

**4. Lê Văn D2;** Số CCCD: 040091014620; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1991 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lê Văn Đ, đã chết và con bà: Bùi Thị T2, sinh năm 1973; A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1992; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Lê Văn D2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2025 đến nay. Có mặt.

**5. Nguyễn Ngọc K;** Số CCCD: 040091034558; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1991 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn H1, đã chết và con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,

tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2018, bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 29/6/2018); Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 22 tháng (Chấp hành xong ngày ngày 30/10/2020); Ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 09/2022/HSST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2023, đã nộp án phí).

Bị cáo Nguyễn Ngọc K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**6. Nguyễn Văn D;** Số CCCD: 040093039343; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1993 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1971 và con bà: Hồ Thị H4, sinh năm 1973; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí).

Bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Phan Văn D1;** Số CCCD: 040080011794; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1980 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1952 và con bà: Hồ Thị Đ1, sinh năm 1952; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hồ Thị T3, sinh năm 1985; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Văn D1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**8. Nguyễn Đức L;** Số CCCD: 040088018427; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1988 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi

cư trú: khối Á, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Đức B1, đã chết và con bà: Hồ Thị L1, sinh năm 1962; A, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Hoàng Tiểu N1, sinh năm 1993; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đức L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**9. Hồ Văn H;** Số CCCD: 040085004406; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1985 tại phường Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Á, phường Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hồ Văn H5, đã chết và con bà: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1950; A, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Phan Thị Á, sinh năm 1987; Con: có 05 người, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/12/2025, Nguyễn Ngọc K, Trần Phúc Q, Hồ Văn H, Lê Văn M, Phan Văn D1, Nguyễn Văn D cùng đến nhà ông Phan Văn B (sinh năm 1952, trú tại khối Á, phường Q, tỉnh Nghệ An) để ăn giỗ. Sau khi ăn giỗ xong, Trần Phúc Q, Nguyễn Ngọc K, Hồ Văn H và Lê Văn M cùng rủ nhau đi lên gác xép nhà ông Phan Văn B để đánh bạc. Tại đây, các bị cáo thấy có 01 bộ bài T4 lơ khơ 52 quân nên đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” với mức đặt cược từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn D cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo. Khoảng 14 giờ, Nguyễn Đức L đi sang nhà ông Phan Văn B để chơi thì thấy các bị cáo đang đánh bạc nên đã cùng với Phan Văn D1 đã đi lên gác xép để cùng tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn D thua hết tiền nên không đánh nữa mà ngồi xem những người còn lại đánh bạc. Lúc này, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Nghệ An phối hợp với tổ địa bàn số 1-Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N

tiền hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc K, Lê Văn M, Trần Phúc Q, Hồ Văn H, Nguyễn Đức L, Phan Văn D1 và Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 15.250.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Ngọc K số tiền 1.500.000 đồng và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức L số tiền 1.400.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” được các bị cáo quy định như sau: Khi bắt đầu đánh bạc thì người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài để so điểm cao thấp. Sau khi chia bài xong mỗi người chơi sẽ phải bỏ ra giữa chiếu bạc số tiền 20.000 đồng gọi là tiền “Tẩy”. Người cầm cái sẽ âm tẩy số tiền 20.000 đồng, người tiếp theo muốn vào thì phải bỏ gấp đôi số tiền âm tẩy của người cầm cái là 40.000 đồng. Những người tiếp theo muốn vào thì cân bằng số tiền của người vừa vào nếu không thì bỏ bài (nghĩa là thua ván bài này). Nếu người chơi muốn nâng số tiền ăn thua thì có thể phạt tối đa là 200.000 đồng và không giới hạn lượt phạt. Khi không ai phạt thêm thì xét điểm và điểm của người nào lớn nhất thì thắng bài. Cách xác định kết quả thắng thua như sau: các quân quy định từ thấp đến cao lần lượt là từ quân 2 đến quân 10 rồi đến các quân J, Q, K, A, mỗi quân bài có 04 chất từ cao xuống thấp là “Rô, C, C1, B2”. Giá trị bộ bài theo thứ tự lớn bé là “Sáp, L3, Ảnh, Đ2”. Sáp tức là trường hợp có 03 quân bài giống nhau, sáp thấp nhất là sáp 2 lần lượt đến sáp cao nhất là sáp A; Liêng tức là trường hợp có 03 quân bài liên tiếp nhau, liêng thấp nhất là A-2-3 đến liêng cao nhất là Q2. Ảnh là trường hợp có 03 quân bài đều là các quân J, Q, K nhưng không phải liêng hoặc sáp. Tính điểm là cộng số của ba quân bài lại với nhau rồi lấy hàng đơn vị làm điểm, các quân bài “10, J, Q, K” được tính là 0 điểm, quân bài từ 2 đến 9 được tính điểm tương ứng. Trường hợp cùng liêng, ảnh hoặc điểm thì bài ai có chất cao hơn sẽ thắng. Người thắng được thu toàn bộ số tiền mà người đánh bạc đã bỏ ra để chơi trong ván bài đó, đồng thời là người chia bài ván tiếp theo.

Quá trình điều tra xác định số tiền mà các bị can đã sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc cụ thể như sau: Phan Văn D1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc K sử dụng số tiền 2.650.000 đồng; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.600.000 đồng; Nguyễn Đức L sử dụng số tiền 1.200.000 đồng; Trần Phúc Q sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; Hồ Văn H sử dụng số tiền 1.800.000 đồng và Lê Văn M sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Ngọc K và số tiền 1.400.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức L thì các bị can khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 15.250.000 đồng.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với các bị can và cho kết quả Trần Phúc Q, Lê Văn M dương tính với chất ma túy (Methamphetamine). Tại Cơ quan điều tra, Trần Phúc Q và Lê Văn M khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 05/12/2025, Trần Phúc Q và Lê Văn M cùng đi đánh cá biển trên thuyền của Phan Văn C2 (sinh năm 1978, trú tại khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An). Đến khoảng 08 giờ ngày 12/12/2025 khi thuyền đang về Cảng cá Q (cũ) thì Trần Phúc Q nói với Lê Văn M “Lấy hàng về sử dụng đi tau đưa cho 500.000 đồng” (tức là Trần Phúc Q đưa cho Lê Văn M số tiền 500.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng) thì Lê Văn M nói “Để từ từ về tau coi rằng đã”. Sau khi thuyền cập bến, Lê Văn M đi về nhà tại thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An. Trên đường về, Lê Văn M sử dụng tài khoản Messenger tên “Le M3” để gọi đến tài khoản M4 tên “Lê Thị Ngọc Á1” của Lê Văn D2 và hỏi Lê Văn D2 có lấy được ma túy không thì Lê Văn D2 hiểu là Lê Văn M nhờ mua ma túy để sử dụng thì trả lời “Có lấy được hàng, lấy bao nhiêu?”, Lê Văn M nói “Lấy 1.000.000 đồng” thì Lê Văn D2 đồng ý. Thời điểm này, Lê Văn D2 chỉ biết Lê Văn M nhờ mua ma túy về để sử dụng chứ không biết rõ Lê Văn M sẽ sử dụng ma túy cùng với ai, ở đâu. Sau đó, Lê Văn M sử dụng ứng dụng ví điện tử Momo để chuyển số tiền 1.050.000 đồng đến số tài khoản 106877255451 của ngân hàng V mang tên LE VAN DUNG (trong đó số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy và số tiền 50.000 đồng là M cho Lê Văn D2 để đồ xăng). Sau khi nhận được tiền thì Lê Văn D2 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Q3 (sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua ma túy đồng thời chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho Hoàng Q3 qua tài khoản ngân hàng V. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/12/2025, Hoàng Q3 gọi cho Lê Văn D2 và nói đến nhà Q3 để lấy ma túy. Khi đi đến Nông trường T (thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) thì Lê Văn D2 gặp Hoàng Q3 nên Q3 đã đưa cho Lê Văn D2 01 túi nilong có chứa các viên ma túy dạng hồng phiến. Sau đó, Lê Văn D2 đưa trực tiếp gói nilong có chứa ma túy này cho Lê Văn M rồi đi uống rượu. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì Lê Văn D2 gặp Hoàng Q3 thì được Q3 cho 01 viên ma túy dạng hồng phiến rồi đi về nhà và một mình sử dụng hết viên ma túy này.

Đối với Lê Văn M, sau khi lấy ma túy từ Lê Văn D2 thì Lê Văn M đi đến nhà Trần Văn M1 và đưa túi nilong có chứa ma túy hồng phiến cho Trần Văn M1 với mục đích để cùng sử dụng ma túy với Trần Văn M1 và Trần Phúc Q. Khi đưa ma túy cho Trần Văn M1 thì Lê Văn M nói M1 kiểm tra và cất riêng 04 viên để chiều Lê Văn M lấy với mục đích sử dụng dần. Sau đó, Lê Văn M tiếp tục đi uống rượu còn Trần Văn M1 ở nhà và mở túi nilong có chứa ma túy ra kiểm tra thì thấy có 10 viên ma túy dạng (hồng phiến) thì lấy 04 viên ma túy cất dấu vào trong chiếc

giày để ở tủ giày tại gian bếp. Sau khi uống rượu xong, Lê Văn M đi đến nhà Trần Văn M1 để cùng sử dụng ma túy. Lúc này, Lê Văn M thấy dưới nền nhà có 06 viên ma túy nên đã lấy 01 viên gói vào mảnh giấy màu vàng rồi cất dưới chân ghế, còn 05 viên để sử dụng. Sau đó, Trần Văn M1 nói với Lê Văn M lấy 01 vỏ chai nhựa để sử dụng ma túy rồi Lê Văn M sử dụng điều thuốc đang hút để đục thủng một lỗ trên thân chai nhựa, đồng thời Trần Văn M1 đưa cho Lê Văn M 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng để Lê Văn M làm vôi hút và đưa bật lửa cho Lê Văn M để đốt ma túy. Tại đây, Lê Văn M lấy 01 mảnh giấy bạc ở gói thuốc lá Thăng Long rồi lấy 01 viên ma túy hồng phiến đốt lên để Lê Văn M và Trần Văn M1 cùng nhau sử dụng. Lúc này, Trần Phúc Q gọi điện hỏi Lê Văn M hỏi “Có hàng không?” (ý là mua được ma túy chưa) thì Lê Văn M nói “Có, đang nhà M1” (ý là đang sử dụng ma túy tại nhà Trần Văn M1) thì Trần Phúc Q đi đến nhà Trần Văn M1 để cùng sử dụng ma túy. Khi Trần Văn M1 và Lê Văn M mỗi người hút được một hơi thì Trần Phúc Q đến nên Lê Văn M, Trần Phúc Q và Trần Văn M1 tiếp tục cùng nhau sử dụng hết 04 viên thì dừng lại. Lúc này, Lê Văn M lấy 01 viên ma túy hồng phiến còn thừa và 01 viên ma túy mà Lê Văn M đã gói vào mảnh giấy màu vàng cất ở chân ghế để đưa cho Trần Văn M1 cất dấu cùng với 04 viên ma túy mà Trần Văn M1 đã cất dấu trước đó và nói “Anh cất đó cho em chiều em quay lại lấy” thì Trần Văn M1 đồng ý. Đối với 06 viên ma túy mà Lê Văn M nhờ Trần Văn M1 cất dấu thì Trần Phúc Q không biết.

Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, Lê Văn M và Trần Phúc Q cùng đi đến nhà ông Phan Văn B để ăn giỗ. Khi đến nhà ông Phan Văn B thì Trần Phúc Q đưa cho Lê Văn M vay số tiền 1.500.000 đồng và trả cho Lê Văn M số tiền mua ma túy là 500.000 đồng. Sau khi ăn giỗ xong, Trần Phúc Q, Lê Văn M cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Ngọc K, Hồ Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức L và Phan Văn D1 ở gác xép nhà ông Phan Văn B thì bị bắt quả tang.

Ngày 13/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Văn M1, phát hiện và thu giữ 06 viên ma túy hồng phiến tại tủ giày trong gian bếp, 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 500 đồng, 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có một lỗ thủng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn M1 và Lê Văn D2, kết quả dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Ngày 13/12/2025, Lê Văn D2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để đầu thú và khai nhận hành vi giúp sức cho Lê Văn M trong việc liên hệ với người tên Hoàng Q3 để mua ma túy cho Lê Văn M với mục đích để sử dụng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thành lập Hội đồng tiền hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại,

xác định: 06 viên nén hình tròn màu hồng (nghĩ là ma túy Methamphetamine) thu giữ của Trần Văn M1 có tổng khối lượng là 0,58g. Cơ quan điều tra lấy 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,29g gửi đi giám định, ký hiệu từ M1 đến M3.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy đối 03 viên ma túy (ký hiệu M1 đến M3), 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, 01 chai nhựa màu trắng thu giữ của Trần Văn M1 và giám định đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2.

Tại bản Kết luận giám định số 580/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 18/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Trần Văn M1 gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,58g. Trên tờ tiền và chai nhựa có đặc điểm nêu trên gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 9489/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của V1- Bộ C3, kết luận: Điều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2 gửi giám định.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV4, ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn M1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Phúc Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn D2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L và Hồ Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với Trần Phúc Q: Đề xuất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS xử phạt Trần Phúc Q từ 08 năm – 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 15-18 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh.

- Đối với Lê Văn M: Đề xuất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS xử phạt Lê Văn M từ 07 năm 06 tháng – 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ 03 năm 03 tháng – 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Từ 15-18 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung đối với 03 tội danh.

- Đối với Trần Văn M1: Đề xuất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS xử phạt Trần Văn M1 từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh.

- Đối với Lê Văn D2: Đề xuất áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Lê Văn D2 từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với Nguyễn Ngọc K: Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc K từ 12-15 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn D: Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18-24 tháng về tội “Đánh bạc”;

- Đối với Phan Văn D1, Nguyễn Đức L và Hồ Văn H: Đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với L, H) Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt Phan Văn D1, Hồ Văn H, Nguyễn Đức L từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, không khấu trừ thu nhập.

Hình phạt bổ sung: Không

\* Về trách nhiệm dân sự: Không.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa, màu trắng, kích thước cao 13cm, đường kính đáy 5cm, đường kính cổ chai 2,5cm. Thân chai nhựa có một lỗ thủng đường kính 0,6cm thu giữ của Trần Văn M1; 03 viên ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Văn M1 còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định có tổng khối lượng 0,29 gam và các vỏ giấy vàng, túi nilon trong suốt và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, số IMEI 1: 869945062753112, số IMEI 2: 869945062753104, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn M;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, màu xanh, số IMEI 1: 866986074522411, số IMEI 2: 866986074522403, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D2.

+ Số tiền 15.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc và 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 500 đồng thu giữ của Trần Văn M1.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc K số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Đức L số tiền 1.400.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, Điều 136 BLTTHS buộc mỗi bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H khai nhận hành vi phạm tội đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2025, tại nhà ở của ông Phan Văn B, tổ công tác Công an phường T, tỉnh Nghệ An phối hợp với tổ địa bàn số 1-Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bắt quả tang Nguyễn Ngọc K, Lê Văn M, Trần Phúc Q, Hồ Văn H, Nguyễn Đức L, Phan Văn D1 và Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền để sử dụng đánh bạc và chịu trách nhiệm hình sự là 15.250.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Vào sáng ngày 12/12/2025, Lê Văn D2 đã mua hộ 0,58 gam ma túy (Methamphetamine) cho Lê

Văn M với mục đích để sử dụng. Sau đó, Lê Văn M đã đưa 0,58 gam ma túy (Methamphetamine) cho Trần Văn M1 cất dấu với mục đích để sử dụng. Cùng ngày, Lê Văn M, Trần Phúc Q và Trần Văn M1 đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Trần Văn M1 (thuộc khối Q, phường Q, tỉnh Nghệ An). Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn M đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn M1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Phúc Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn D2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L và Hồ Văn H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác. Ngoài các hành vi phạm tội liên quan đến tội phạm ma túy thì trong vụ án này các bị cáo còn có hành vi đánh bạc. Tội phạm về ma túy và đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm phá vỡ hạnh phúc gia đình, khiến nhiều gia đình rơi vào tình trạng khánh kiệt về kinh tế, nợ nần, gây ra các mối bất hoà trong gia đình, làm cản trở sự phát triển của xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó cần xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Trần Phúc Quý phạm T5 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có 03 con dưới 15 tuổi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Phúc Q là người có vai trò khởi xướng trong việc mua ma túy để về cùng tổ chức sử dụng với bị cáo M và bị cáo M1 nên có vai trò chính. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

Các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn M1, Lê Văn D2, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Bị cáo Lê Văn M phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn M là người trực tiếp tìm cách liên hệ để mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng với bị cáo Q, bị cáo M1 và cùng với M1 tàng trữ ma túy nên có vai trò giúp sức, vai trò thấp hơn so với bị cáo Trần Phúc Q nhưng cao hơn so với bị cáo Trần Văn M1.

[4.3] Bị cáo Trần Văn M1 phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ là bà Nguyễn Thị T1 tham gia dân quân hỏa tuyến, ông nội là Trần Ngọc T6 đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương hạng nhì, bị cáo đã đến hỗ trợ các hộ gia đình bị thiệt hại do lũ lụt tại xã T năm 2025, tham gia cứu người trên biển là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn M1 là người có vai trò giúp sức trong việc cung cấp địa điểm và công cụ để các bị cáo cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó có vai trò thứ yếu hơn so với bị cáo M và bị cáo Q.

[4.4] Bị cáo Lê Văn D2 phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có 03 con dưới 15 tuổi, đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn D2 là người giúp sức cho bị cáo Lê Văn M về việc mua ma túy để cho Lê Văn M sử dụng nhưng D2 không biết M sử dụng ma túy cùng với ai nên chỉ đồng phạm với Lê Văn M về khối lượng ma túy mà M tàng trữ để sử dụng. Do đó, bị cáo D2 có vai trò thứ yếu hơn bị cáo M trong hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Trần Phúc Q, Lê Văn M, Trần Văn M1, Lê Văn D2 là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.5] Bị cáo Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K là người có nhân thân xấu, trong đó có 01 nhân thân về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mới được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xem xét mức hình phạt của bị cáo K cao hơn các bị cáo Phan Văn D1, Hồ Văn H, Nguyễn Đức L trong tội đánh bạc và áp dụng hình phạt tù như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D cũng là người có nhân thân xấu tuy nhiên đã được xóa án tích từ năm 2018 nên cần xem xét mức hình phạt như bị cáo K nhưng cải biện pháp, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo D.

[4.6] Đối với các bị cáo Phan Văn D1, Hồ Văn H, Nguyễn Đức L chưa có nhân thân, tiền án, tiền sự nên cần xem xét mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo K, D.

Bị cáo Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức L có 03 con dưới 15 tuổi, bị cáo Hồ Văn H có 03 con dưới 15 tuổi, có bố là thương binh là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần thiết cho các bị cáo L, D1, H được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp được chấp nhận.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H mỗi bị cáo bị tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập.

[6] Đối với người đã bán ma túy Methamphetamine cho Lê Văn D2, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với đối tượng Hoàng Q3 (sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An), tuy nhiên đối tượng không có mặt tại địa phương, chưa rõ đi đâu. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi có dấu hiệu “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Hoàng Q3 để thụ lý nguồn tin về tội phạm và tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định.

Hành vi sử dụng ma túy Methamphetamine của Lê Văn D2, quá trình điều tra xác định Lê Văn D2 đã được đối tượng Hoàng Q3 cho 01 viên ma túy Methamphetamine để sử dụng một mình và đã sử dụng hết viên ma túy này. Quá trình xác minh tại xã Q, tỉnh Nghệ An thì Lê Văn D2 không thuộc diện quản lý về

hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, đối với hành vi mua hộ ma túy cho Lê Văn M thì Lê Văn D2 không biết rõ Lê Văn M sử dụng ma túy cùng với Trần Phúc Q và Trần Văn M1. Do đó, hành vi này của Lê Văn D2 không đủ căn cứ để xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N chuyển hồ sơ đến phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N để xử lý hành chính theo quy định.

Hành vi cất dấu 06 viên ma túy Methamphetamine của Lê Văn M và Trần Văn M1, quá trình điều tra xác định: Trần Phúc Q chỉ nhờ Lê Văn M mua ma túy với số tiền 500.000 đồng để cùng sử dụng với Lê Văn M và Trần Văn M1. Quá trình sử dụng, Trần Phúc Q không biết việc Lê Văn M và Trần Văn M1 cất dấu 06 số viên ma túy này. Mặt khác, Trần Phúc Q cũng không biết việc Lê Văn M tự bỏ ra số tiền 500.000 đồng để nhờ Lê Văn D2. Do đó, Trần Phúc Q không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 06 viên ma túy do Lê Văn M và Trần Văn M1 đã cất dấu với mục đích để sử dụng.

Đối với ông Phan Văn B là chủ nhà nơi các bị can sử dụng địa điểm để thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên ông Phan Văn B không biết các bị cáo đánh bạc tại gác xép nhà mình nên ông Phan Văn B không phạm tội.

[7] Vật chứng vụ án:

- Vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành gồm: 01 chai nhựa, màu trắng, kích thước cao 13cm, đường kính đáy 5cm, đường kính cổ chai 2,5cm. thân chai nhựa có một lỗ thủng đường kính 0,6cm thu giữ của Trần Văn M1; 06 viên ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Văn M1 sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại 03 viên có tổng khối lượng 0,29 gam ma túy Methamphetamine và các vỏ giấy vàng, túi nilon trong suốt và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu và 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng thu giữ trên chiếu bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, số IMEI 1: 869945062753112, số IMEI 2: 869945062753104, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn M và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, màu xanh, số IMEI 1: 866986074522411, số IMEI 2: 866986074522403, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D2 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 15.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 500 đồng thu giữ của Trần Văn M1 cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.500.000 đồng thu của Nguyễn Ngọc K và số tiền 1.400.000 đồng thu của Nguyễn Đức L do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho hai bị cáo.

[8 ] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Đối với Lê Văn M:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M 7 (Bảy) năm 6 (S1) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M 3 (Ba) năm 3 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh. Buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 12/12/2025.

**Đối với Trần Phúc Q:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phúc Q 8 (T7) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phúc Q 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh. Buộc bị cáo Trần Phúc Q phải chấp hành 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 12/12/2025.

**Đối với Trần Văn M1:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M1 7 (B3) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M1 3 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh. Buộc bị cáo Trần Văn M1 phải chấp hành 10 (M5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 13/12/2025.

**Đối với Lê Văn D2**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D2 3 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 13/12/2025.

**Đối với Nguyễn Ngọc K:** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

**Đối với Nguyễn Văn D:** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/6/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND phường Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Đối với Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H:** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với L, H) Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H mỗi bị cáo còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H cho chính quyền UBND phường Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa, màu trắng, kích thước cao 13cm, đường kính đáy 5cm, đường kính cổ chai 2,5cm. Thân chai nhựa có một lỗ thủng đường

kính 0,6cm thu giữ của Trần Văn M1; 06 viên ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Văn M1 sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại 03 viên có tổng khối lượng 0,29 gam ma túy Methamphetamine và các vỏ giấy vàng, túi nilon trong suốt và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu và 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng thu giữ trên chiếu bạc.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, số IMEI 1: 869945062753112, số IMEI 2: 869945062753104, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn M và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, màu xanh, số IMEI 1: 866986074522411, số IMEI 2: 866986074522403, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D2.

(Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng vào hồi 8 giờ ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Nghệ An)

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 15.250.000đ (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc K số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức L số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

(Hiện đang tạm gửi tại phòng G- kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận tài sản số 21/2026/BBBG-PGD20 ngày 17/4/2026).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 500đ (Năm trăm đồng).

(Hiện đang tạm gửi tại phòng G- kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận tài sản số 20/2026/BBBG-PGD20 ngày 17/4/2026).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T8; Buộc các bị cáo Lê Văn M, Trần Phúc Q, Trần Văn M1, Lê Văn D2, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Phan Văn D1, Nguyễn Đức L, Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Anh, phường Tân Mai,  
phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**